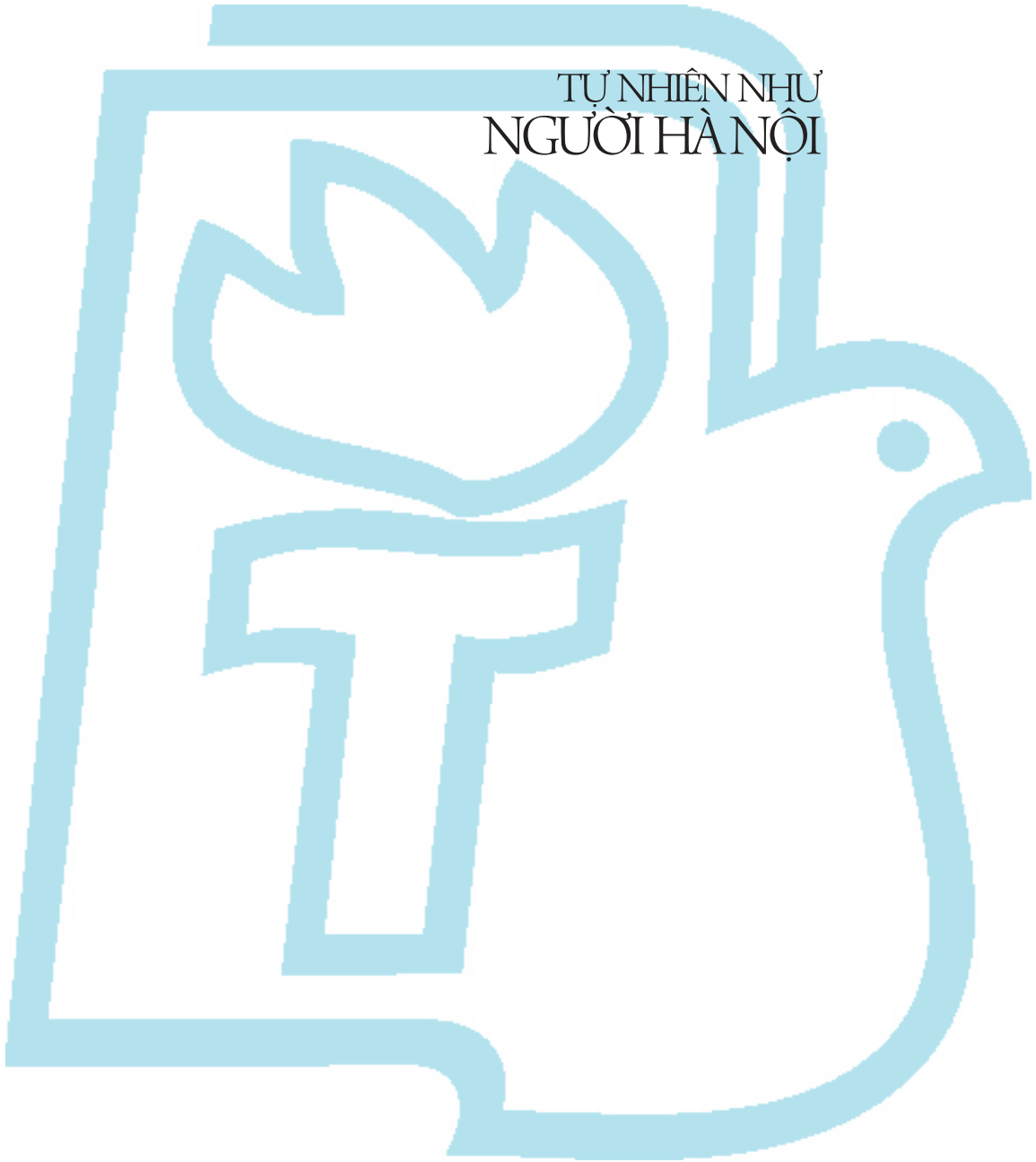
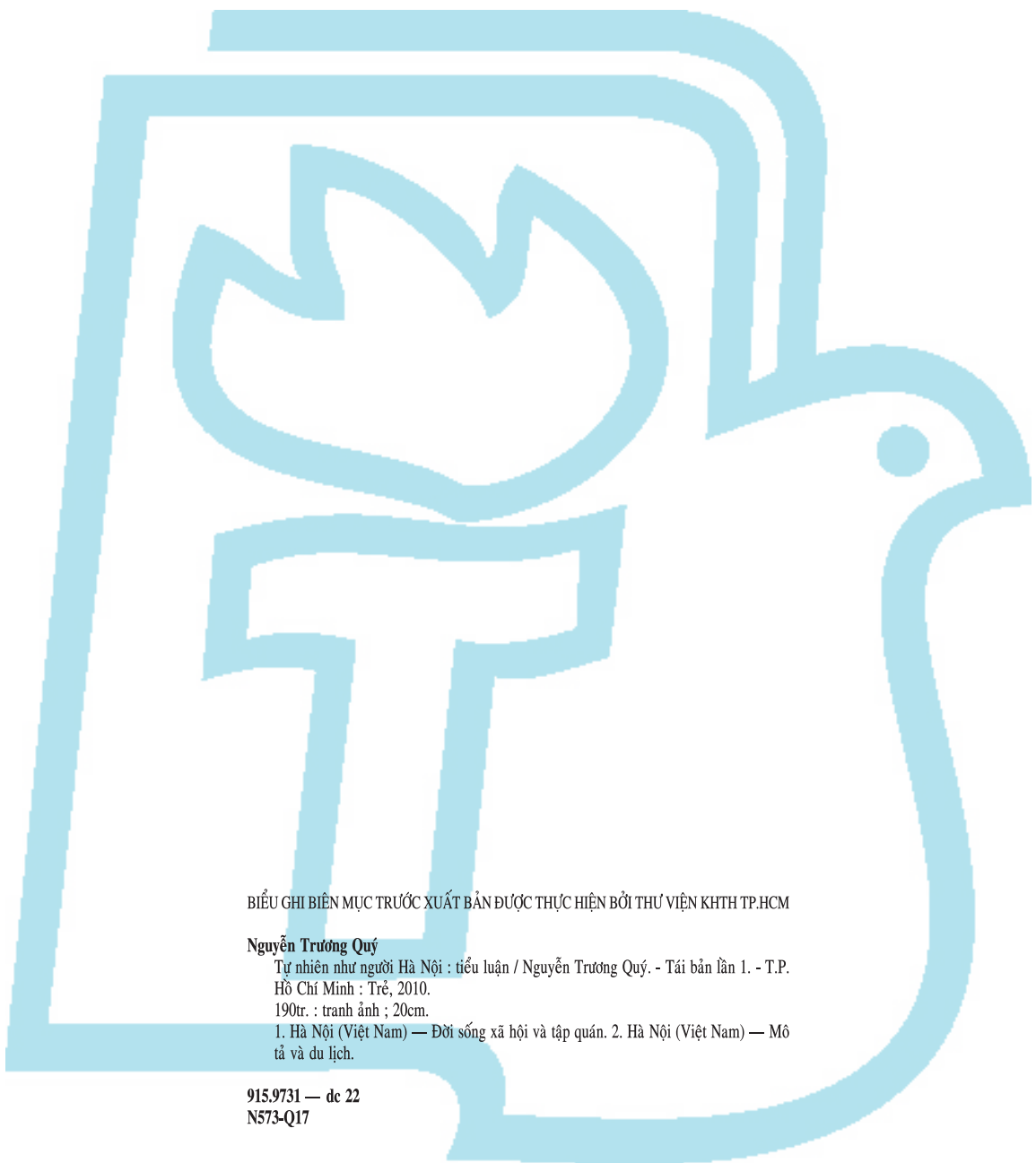


TỰ NHIÊN NHƯ
NGƯỜI HÀ NỘI





BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Nguyễn Trương Quý

Tự nhiên như người Hà Nội : tiểu luận / Nguyễn Trương Quý. - Tái bản lần 1. - T.P.

Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010.

190tr. : tranh ảnh ; 20cm.

1. Hà Nội (Việt Nam) — Đời sống xã hội và tập quán. 2. Hà Nội (Việt Nam) — Mô tả và du lịch.

915.9731 — dc 22

N573-Q17

TỰ NHIÊN NHƯ NGƯỜI HÀ NỘI

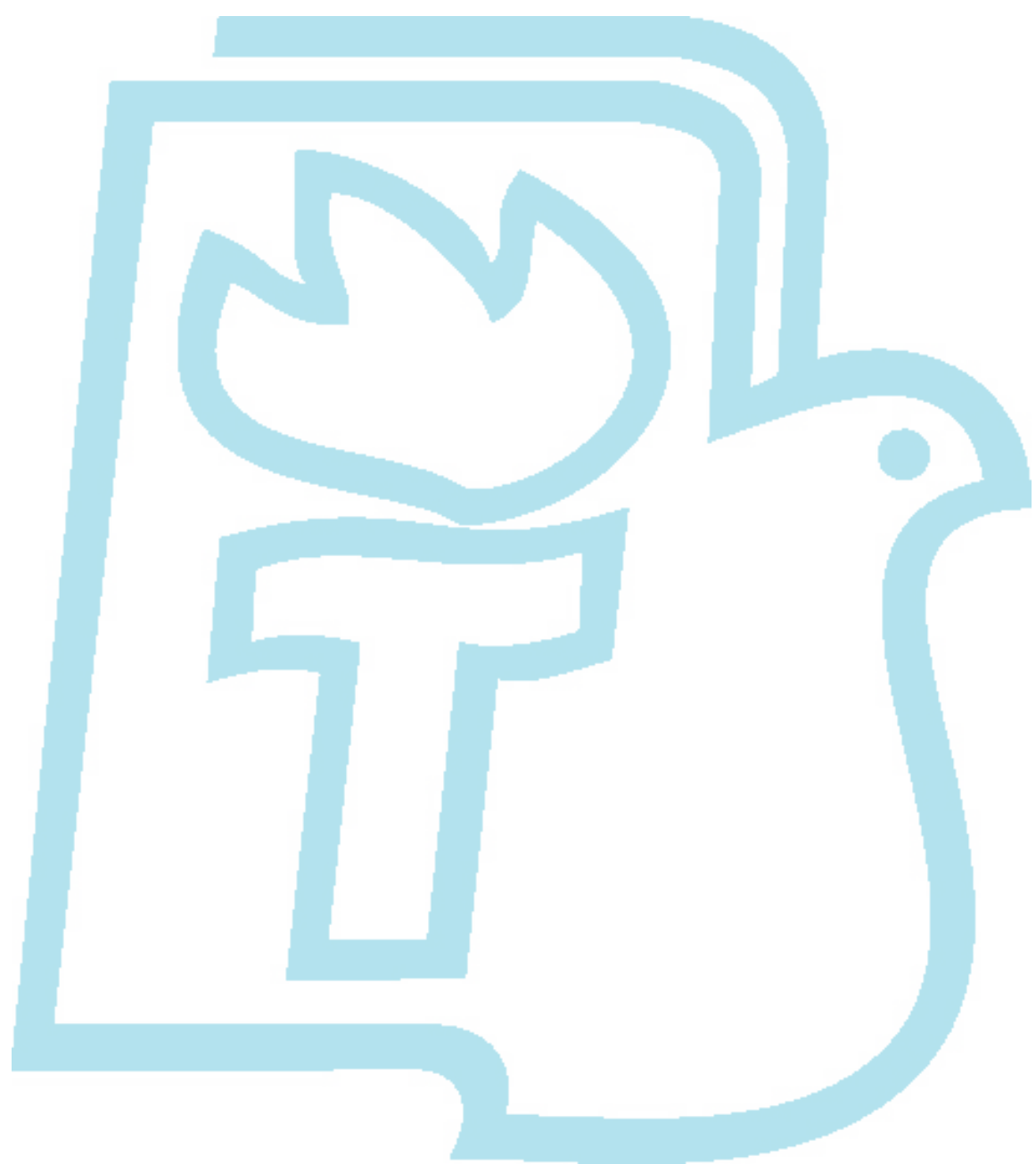
tiểu luận

NGUYỄN TRƯỜNG QUÝ

Tái bản lần thứ 4

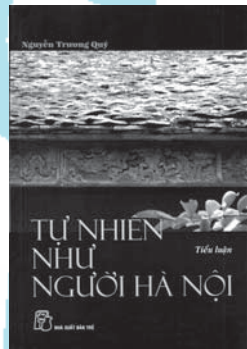


NHÀ XUẤT BẢN TRÈ



Thay lời tựa

Yêu Hà Nội tự nhiên như Quý



Bìa sách in lần thứ nhất (2004)

Già dặn, lịch lãm xen lẫn với sôi nổi, trẻ trung; điềm đạm từ tốn nhưng đôi lúc lại sôi lên vì sốt ruột; chữ nghĩa, con số rất đối chọi nhưng lắm khi lại bùng ra, tung tóe từ ngữ vĩa hè quán cóc cà phê net, đọc Tự nhiên như người Hà Nội hầu như ai cũng thấy hấp dẫn, dấu cho sau sự hấp dẫn ấy là sự khó chịu hay sự tán thưởng.

Và một điều thú vị ít ai ngờ nữa là tác giả của những bài viết phân hóa người đọc đồng thời cũng tự mâu thuẫn với nhau ấy là một chàng trai mới 27 tuổi - kiến trúc sư Nguyễn Trương Quý.

Với người viết, ở tuổi ấy, nếu phải vật vã kiếm sống hoặc ngược lại, nhàn rỗi chăm chăm đào bới tìm kiếm cảm xúc của bản thân, thường sẽ chỉ cho ra đời loại “tác phẩm tuổi xanh”: hoặc “trữ tình tủi thân” hoặc thương vay khóc mướn.

Nhưng Quý thì chăm chăm một nỗi lo thế sự - thế sự bắt đầu từ những chi tiết be bé con con như tối nay đi xem kịch gì, ở đâu? Hay gần nhà có chợ cóc nào mới bị dẹp và lại sắp mọc ra? Cho đến những nhà mặt tiền lô nhô xấu xí, dị hợm khoe nhôm kính tiền của thị dân mới, những công sở vòm cột Hi La tổ cáo “quan tri” bố túc phổ thông tại chức 2-3 bằng đại học...

Cuốn sách chỉ 180 trang in, với trang bìa gọi màu hoài cảm (ngói âm dương, diềm mái chạm khắc, nhánh bàng xanh nõn...) lại ngồn ngộn những bức xúc của một kiến trúc sư - nghệ sĩ - công dân trước một Hà Nội “của mình”, Hà Nội máu thịt hồn cốt đang từng giây trở thành một tha nhân không thể định tính, gọi tên, ngay trước mắt mình, mà không thể làm gì được.

Hãy đọc những tên bài viết của Quý: Phố cổ, Hồ Gươm... trong không gian Hà Nội; Hà Nội: chuyện phố cổ, phố làng; Hà Nội: văn hóa công viên; Kiến trúc thời nay hay là bộ quần áo mới của hoàng đế; Giây hiện tại của Hà Nội; Giới trẻ Hà Nội trong vòng vây giải trí... cũng là những cái tên như những tên của vô vàn bài nửa báo chí nửa nghiên cứu. Nó có thời sự, có hiện tượng, có bức xúc nhưng cũng có những số liệu

điều tra riêng, có cả sự tỉ mỉ tận tâm chương trích cú của một người đọc nhiều.

Nhưng điều làm cho Tự nhiên như người Hà Nội tránh được những sự cao đàm khoát luận rất nhiều ý nghĩa mà rất ít thiết thực của các “nhà” này, “già” kia là những chi tiết ngôn ngôn của đời sống hằng ngày, là sự nóng hổi của những sự kiện từ chính thống đến vỉa hè vừa diễn ra hôm qua. Người đọc thấy rõ cách nhìn, cách nghĩ và kiến giải của một người còn trẻ, đang sống cùng nhịp thở của Hà Nội hôm nay, cho dù anh ta đang bàn về việc trùng tu các ngôi chùa cổ hay đang than thở cho sự biến mất dần dần của làng đào ngoại thành.

Ở một góc khác, tính thế sự ấy không khiến cuốn sách trở thành một tập hợp các bài báo mang tính phản ánh đơn thuần, vì với một kiến văn khá rộng của tác giả, cộng thêm cách viết rất linh hoạt và duyên dáng, tất nhiên đôi khi cũng hơi quá đáo để và điệu đà (kiểu Khi người ta trẻ).

Yêu quá nên lo lắng, nên sốt ruột, nên nghiệt ngã. Và vì sốt và nghiệt nên lắm khi có những giải pháp thật táo bạo và... ngây thơ. Đó là trạng thái tâm lý của Tự nhiên như người Hà Nội. Nhưng cái sự chông chênh, thiếu hụt, đầy sơ hở và khiếm khuyết ấy làm cho cuốn sách càng hấp dẫn. Và như thế là công bằng, vì mấy ai yêu Hà Nội được tự nhiên như Quý - tự nhiên bằng cả trí tuệ của mình.

THU HÀ

Giá trị của những vụn vặt

*T*rong mỗi chúng ta, Hà Nội là một biểu tượng văn hóa sinh động bậc nhất cho đất nước mà chúng ta có thể quan sát từng giờ từng phút. Không ngơi nghỉ, không phút nào như phút nào, ngày hôm nay Hà Nội sống hối hả, như cuống quýt giành lại những năm tháng chậm chạp đã qua.

Là một người yêu sự sôi nổi và như bị hấp dẫn với sự sôi động ấy của đời sống Hà Nội, tôi tham gia vào bầu không khí náo nhiệt của những người Hà Nội trẻ, mang đầy hăm hở pha lẫn lo lắng, có chút ngô nghê cùng những dự định ồn ào. Nhưng cũng như một người có rất nhiều đồ quý giá ông cha để lại, tôi thận trọng dò xét những thánh tích và đối chiếu, hể giải đáp được thắc mắc này thì lại nảy sinh những nghi ngờ khác.

Nghĩa là trong tôi, Hà Nội tồn tại như hai thực thể. Đó cũng là cảm tưởng của tôi khi sống với Hà Nội. Nhưng dù như thế nào, Hà Nội vẫn trọn vẹn những vòng quay của mình, làm ngạc nhiên tất thấy mọi người. Đứng trước sự đổi thay ấy, nhà khoa học tỉnh táo nhận xét, đó chỉ là một “chu trình của sự phát triển”, người hoạt động văn nghệ hoài cổ về một tiết tấu dư ba của

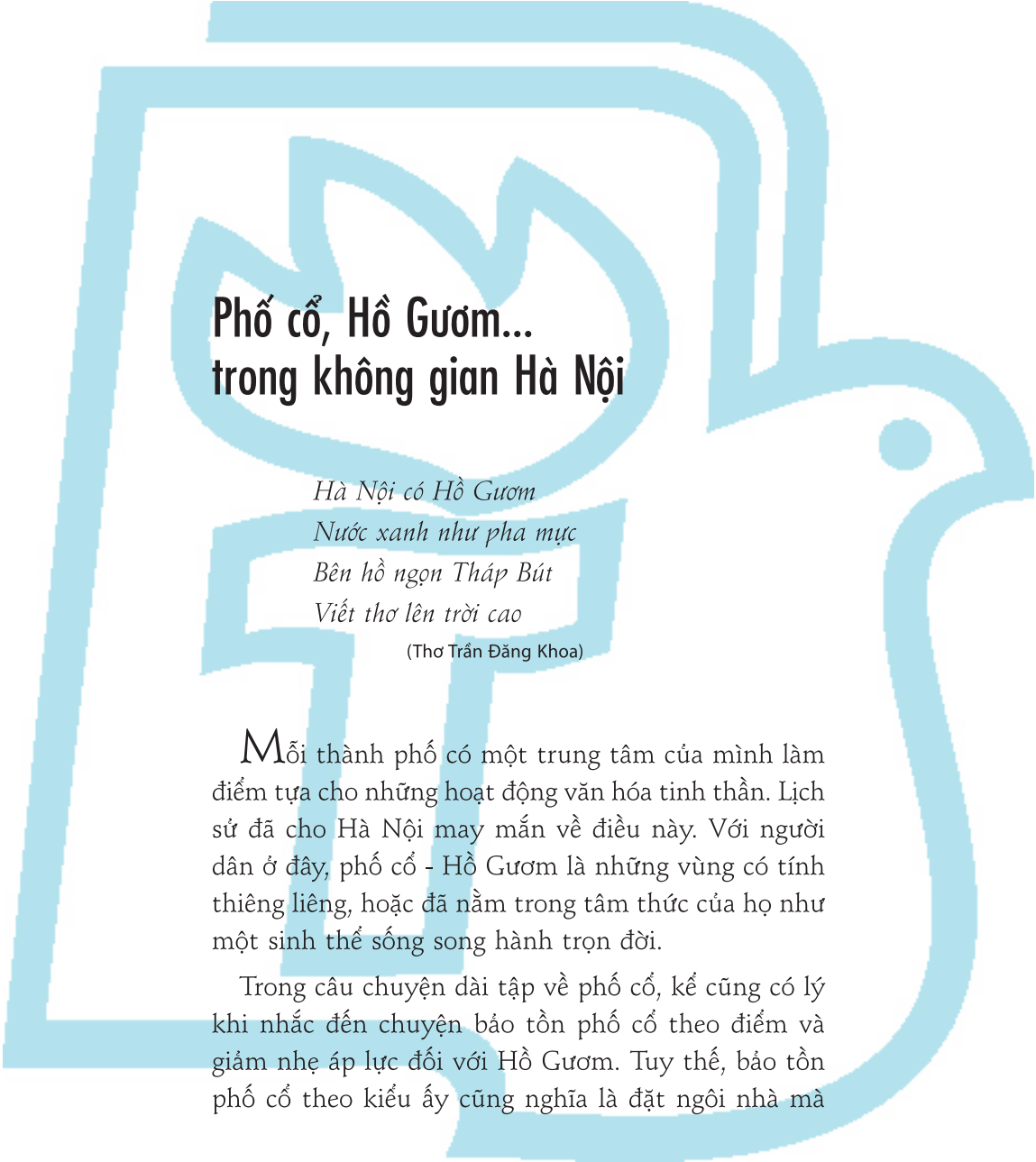
thời xưa cũ, và cũng nhiều người tin tưởng vào một điều kỳ diệu xảy đến ở tương lai.

Hà Nội hôm nay, trong dòng thông tin liên tục của thế giới hiện đại, đã không ít lần được đặt lên bàn cân và so sánh với những thành thị khác. Nhưng dù hơn dù kém, Hà Nội vẫn tỏ ra có một chân dung riêng. Điều gì đã làm nên giá trị này, nếu không là một gốc rễ sâu xa, trong một nền văn minh của đồng bằng châu thổ sông Hồng, hay cũng bởi cách thể hiện đặc trưng văn hóa của Hà Nội, mà ở đây là con người? Trong sự vận động mà nhiều người nhắc tên với sự lo âu là quá trình “toàn cầu hóa”, vấn đề bản sắc, cá tính mới chỉ được khơi lên đã phải đối diện với sự bằng lòng rất dễ chịu trước những tiện nghi lắp ghép sẵn sàng cho mọi nơi, mọi hoàn cảnh.

Nhưng Hà Nội đã có những gì cho mình, trong hình thái vật chất, trong những tầng khối kiến trúc và văn hóa, những biểu hiện nhỏ nhất lại chính là những thứ chúng ta đụng chạm hàng ngày, đã làm người Hà Nội cảm thấy thế nào? Nhỏ nhất như vậy, nhưng cách chúng ta ngắm nhìn nước Hồ Gươm và màu cỏ chân Tháp Rùa lại có thể biểu hiện những thái độ và sự lựa chọn của mình.

Là một đối tượng thẩm mỹ, Hà Nội luôn được tìm kiếm như một nơi chứa đựng những bí mật đẹp đẽ. Có điều, Hà Nội là thành phố của những sự vụn vặt đẹp đẽ và bé xinh, sự hoành tráng và nguy nga không tồn tại. Việc đi tìm những mẫu đẹp đẽ ấy, cũng như những hạt bụi vàng được một ông Pautovski gom góp thành một bông hồng vàng kỳ diệu, là một điều có thể làm được.

1.12.2003



Phố cổ, Hồ Gươm... trong không gian Hà Nội

*Hà Nội có Hồ Gươm
Nước xanh như pha mực
Bên hồ ngọn Tháp Bút
Viết thơ lên trời cao*
(Thơ Trần Đăng Khoa)

Mỗi thành phố có một trung tâm của mình làm điểm tựa cho những hoạt động văn hóa tinh thần. Lịch sử đã cho Hà Nội may mắn về điều này. Với người dân ở đây, phố cổ - Hồ Gươm là những vùng có tính thiêng liêng, hoặc đã nằm trong tâm thức của họ như một sinh thể sống song hành trọn đời.

Trong câu chuyện dài tập về phố cổ, kể cũng có lý khi nhắc đến chuyện bảo tồn phố cổ theo điểm và giảm nhẹ áp lực đối với Hồ Gươm. Tuy thế, bảo tồn phố cổ theo kiểu ấy cũng nghĩa là đặt ngôi nhà mà

chúng ta kỳ vọng vào cùng chiều cùng mâm những gì không cùng “đẳng cấp”. Hoặc có khi phản tác dụng khi nhân tình thấy nó tệ hơn những bê tông kính thép sáng choang. Hoặc có thể “tốt đẹp” như dãy cửa hàng ở Calgary (Canada) - là những phố mang nét kiến trúc thế kỷ 19 thấp tầng được giữ lại, các tòa nhà văn phòng lùi phía sau hay như khu phố cổ “xây lại” của Singapore, nhưng cứ nhìn hình ảnh dãy phố nằm lép nhép dưới hàng cao ốc, nó gây cảm giác khô hời và cưỡng bách vật lý quá. Có lẽ giống một thứ mặt nạ hơn. Còn ngôi nhà nào thì cố gắng vun vén mà bảo tồn nốt - đó là phản ứng bị động của chúng ta.

Hình ảnh đặc trưng của nhà phố gắn vào óc người ta như một ký ức sống. Phố Phái có thể rồi công bằng mà xét thì chẳng đẹp và văn minh nhưng nó đã là một chỉnh thể có nội tâm, có sự vận động, có sự biến đổi, chứ không phải là những mô hình kiến trúc. Một tổng thể, một không gian có nhịp điệu, vần luật và chung ngôn ngữ cho cảm giác hài hoà đồng thời mang tiếng nói biểu lộ cho một cấu trúc toàn vẹn. Tất nhiên, những người chủ trương “hiện đại hóa” và “phá cách” hậu hiện đại trên tinh thần đổi mới và phát triển những di sản quá khứ - một đòi hỏi của thời đại, luôn tìm những phương án cải cách kiến trúc mới bên cạnh việc bảo tồn nguyên trạng những kiến trúc cũ còn giá trị. Ý tưởng thì quá hay, nhưng kiến trúc mới cộng sinh liệu cũng giống như chiếc răng bịt vàng trong một “nụ cười mùa thu tỏa nắng”? Có

một kiểu chơi kiến trúc cộng sinh - công trình mới dùng vật liệu tương phản và có đặc tính phản chiếu như gương kính đặt trong quần thể cũ, hình ảnh của xung quanh được tái hiện lại và nhà thiết kế coi đó là thành công. Có thể kể: mái vòm kính của nhà Quốc hội Đức ở Berlin trên một kiến trúc cổ điển, Kim tự tháp bằng kính của I.M.Pei trong sân Louvre... Nhưng có nhiều thất bại, chỉ xin kể ở Việt Nam: mặt tiền kính đen sì của trụ sở Nhà hát Thăng Long ở phố Lương Văn Can, không thấy phản chiếu được gì của những kiến trúc cũ quanh đó, chưa kể một Khuê Văn Các xi măng nổi lên trắng ớn.

Phố cổ còn, tức là đòi hỏi một không gian quần cư theo vùng, và nhịp độ kinh doanh phải làm sao đó, vẫn như những Chinatown ở ngay những nước tiên tiến, không suy xuyển. Còn là còn trong một tâm thức, trong một khái niệm. Trong phim *James Bond: Tomorrow Never Died* (tạm dịch: Tomorrow (tên một công ty) không bao giờ chết), có bối cảnh Việt Nam, Pierce Brosnan và Dương Tử Quỳnh rượt đuổi maphia như ở chốn không người. Mặc dù không quay ở Việt Nam (vì không được phép) nhưng cũng thấy các nhà làm phim chịu khó làm bối cảnh đường phố, cũng giống giống, nhưng hóa ra lại không. Vì thấy toàn xe đạp, ở Hà Nội bây giờ phải là xe máy chứ. Không thấy bóng dáng công an hay xung kích đường phố đâu cả, hai *gunman* Tây và một *nữ hiệp khách* Tàu làm loạn cả lên mà chỉ thấy người Việt rất hiền! Sau đó, họ kéo nhau

vào một căn nhà, rồi có cả một phòng điều khiển vũ khí tối tân. Mà căn nhà rộng thế, lại không có một ai quấy rầy cả. Thế thì dù có là nhà ở ngay Hà Nội mà kịch bản thế, người ta vẫn tưởng là ở Hồng Kông hay là đâu đó ở những Chinatown trên thế giới. Một phim khác, *Mùa hè chiều thẳng đứng*, thì đúng là quay ở Hà Nội rồi, nhưng cứ tưởng ở trên sao Hoả, hai anh em nhà kia ôm ấp nhau, rồi làm những trò mèo nào, nhưng căn nhà như là ốc đảo vậy. Tôi xin đồng dài thế để nhắc rằng, chuyện có một căn nhà, nhiều căn nhà cổ là quá tốt, nhưng nó xa lạ như *Tây nghĩ* thì không ổn. Các cấp trên hãy nghĩ đến việc ngầm hóa hệ thống cống rãnh, chuyện hồ ga, chuyện giãn dân và xu hướng kinh doanh lâu dài cho phố cổ thì tốt hơn là chuyện ấn cho Hàng gì bán gì và sinh ra phố Ẩm thực hay phố Chợ đêm... Thay vì làm những việc có tính hình thức và manh mún ấy, chỉ để tương phản thêm với những không gian sống sống lộn nhộn quá date, thì một quy hoạch thiết thực và chí số tiện nghi cao là điều nên làm ngay cho phố cổ.

Hồ Gươm đã là một sự lựa chọn. Không còn là lúc bàn chuyện giả sử hay là chuyện nó sẽ chỉ còn mang vai trò không hơn gì hồ Thiền Quang trong tương lai như có người từng lo. “Đây Hồ Gươm, Hồng Hà, Hồ Tây. Đây lăng hồn núi sông ngàn năm”, không phải vô cơ mà đến giờ và theo những bản quy hoạch cho tương lai, Hồ Gươm vẫn là một địa chí văn hóa lớn nhất Hà Nội.

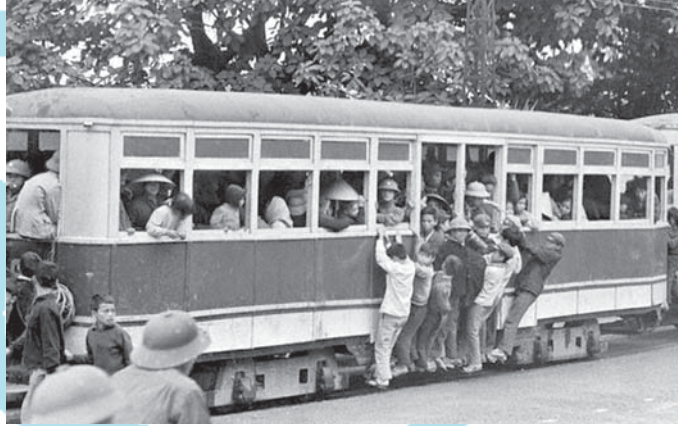
TỰ NHIÊN NHƯ NGƯỜI HÀ NỘI



Bờ Hồ đầu thế kỷ 20: xe điện và xe tay song hành trên phố nay là Đinh Tiên Hoàng. Tháp cổ Hòa Phong còn sót lại và xa xa là nhà Bách hóa Godart với cột điện như ở Paris.

Hà Nội không còn bám theo sông Hồng như thuở trước khi hệ thống đê bảo vệ kiên cố ngăn cách việc liên hệ và giao thông thủy trở thành thứ yếu so với đường bộ. Hồ Tây cũng là một trung tâm cho một Hà Nội được quy hoạch mở rộng về phía Bắc và phía Tây, hồ này thậm chí bề dày lịch sử và huyền tích còn sâu đậm hơn Hồ Gươm. Nhưng nó hơi lớn so với tầm bao quát thị giác và nhất là không có những điểm thắt nút trong bố cục hoặc khổng chế không gian như một Tháp Rùa và đền Ngọc Sơn/Tháp Bút ở Hồ Gươm. Các công trình quanh Hồ Tây cũng tán mạn và không có sự *chăm sóc* kỹ như hồ kia. Những vi phạm kiến trúc cảnh quan ở Hồ Tây thật sự nghiêm trọng hơn nhiều so với Hồ Gươm. Ngôi chùa đẹp

Phố cổ, Hồ Gươm... trong không gian Hà Nội



*Tàu điện quá tải năm 1973. (Ảnh: UPI)
Hiện nay tàu điện không còn hoạt động ở Hà Nội nữa.
Ca dao đầu thế kỷ 20:*

*"Thằng Tây nghĩ lắm cũng sành
Nghĩ ra tàu điện chạy quanh Hồ Hồ"*

nhất Hà Nội là chùa Kim Liên thuộc làng Nghi Tàm hiện bị kẹp giữa ba khách sạn: Thắng Lợi, The Lien của Đài Loan và Sheraton. Đáng nói là sự thô thiển của hai khách sạn sau có để ở chỗ khác cũng đã khó chấp nhận. Người ta xây án ngữ trước tam quan chùa một khách sạn, chùa bây giờ không nhìn được ra Hồ Tây đã đành, phía sau họ cũng làm một con dốc to bằng hai làn ô tô thẳng tuột vào làng. Ngôi chùa ở vào thế tô hô, trợ trợ và ngửa mắt cho những ai giàu óc kinh doanh. Ngoài ra là phủ Tây Hồ chỉ còn kiến trúc bề tông giả cổ, chùa Trấn Quốc hình thức trung bình lại xây thêm rất nhiều tháp, cũng bị làm hàng xóm với các nhà thuyền san sát. Đền Quán Thánh

thì quá nhỏ và khuất để gọi là chế ngự không gian hồ. Trường Chu Văn An cũng vậy. Những kiến trúc cao tầng quanh hồ thì đều úp thêm một hay nhiều mái dốc, mang “tính dân tộc nước bạn” rất dí dỏm.

Như thế, với cảnh quan hoàn chỉnh, chỉ nên bớt đi chứ có lẽ không nên thêm vào, Hồ Gươm khó lòng có một kế thừa xứng đáng trong tương lai. Với 1700m chu vi hồ, ước chừng cứ 2m có một cây, mà lại có hai, ba lớp cây, như vậy là khoảng 2.000 cây quanh hồ (không kể cây bên kia đường), mật độ khá lý tưởng, chủng loại đa dạng, nhiều cây lâu năm, tạo hình đẹp, Hồ Gươm còn mang chức năng sinh thái quan trọng. Để đạt được đơn thuần như thế, các hồ khác ở Hà Nội còn phải đi sau rất nhiều. Bốn mươi năm thì hồ Bảy Mẫu và công viên Lênin mà bạn biết mới có được dáng vẻ hôm nay, mà còn chưa hoàn chỉnh. Hồ trong vườn Bách Thảo thì nhiều cây quý nhưng chắc chỉ đáng gọi là ao, dù có núi Sưa là nơi có miếu thờ thần Huyền Thiên và có di vật điêu khắc thời Lý. Đồng thời, vai trò của Bách Thảo chỉ như một vườn cây và chủ yếu mang giá trị sinh thái hạn chế. Còn những hồ khác như Giảng Võ, Ba Mẫu, Thành Công, Hai Bà, Văn Chương, Đồng Đa, Thủ Lệ, Trúc Bạch, Xã Đàn, Linh Đàm, Thanh Nhàn, Nghĩa Đô, về mặt nào cũng không sánh được.

Tất nhiên là không chỉ chuyện cây xanh mặt nước, nhưng những địa điểm được coi là linh thiêng hay trọng tâm khác của đô thị cũng không có được vị thế



Tâm sự bên hồ - 2003.

của hồ Hoàn Kiếm. Hãy nói tới quảng trường Ba Đình. Mới chỉ hình thành từ khi có quy hoạch Hà Nội của Ernest Hébrard và Lagisquet khoảng những năm 1920 trên địa điểm trùng với cửa Tây thành Hà Nội. Tại sáu mươi tư ô cổ phía Bắc và trụ sở Trung ương Đảng (trường Albert Sarraut cũ) là khu vực núi Khán Sơn và chùa Khán Xuân (*Êm ái chiều xuân tới Khán đài... Hồ Xuân Hương*(?)). Khu này có thể là khu Tây Cung và dành cho Thái Thượng hoàng cũng như các phi tần nhà Lê trở về trước. Nhưng làm gì còn dấu vết. Mặt bằng quy hoạch từ thời Pháp cho thấy một sự thô bạo: đường chéo (Điện Biên Phủ) chém góc thành Hà Nội vốn hình vuông kiểu Vauban, mà điểm kết thúc là quảng trường tròn (sau là Ba Đình) có lẽ còn được

mở đối xứng thành một đường chéo nữa kéo lên của Bắc, nhưng chắc chỉ thực hiện ở việc phá vỡ cấu trúc thành trì và nổi trung tâm quyền lực mới (Phủ Toàn quyền) với khu phố Nam Hồ Gươm chứ không rong riết thực thi một đô thị có đường phố nan quạt Tây phương (như quảng trường Ngôi Sao với Khải hoàn môn ở Paris). Tất nhiên, trung tâm chính trị Ba Đình đã có vai trò lịch sử và bộ mặt kiến trúc cũng hài hoà xứng đáng để đối trọng với Hồ Gươm. Nhưng vì tính chất không bình thường và không bình dân đại chúng của nó, quảng trường Ba Đình không thay thế được vai trò văn hóa và sinh hoạt cộng đồng cho Hồ Gươm.

Trung tâm quy ước của các quận còn lại xem ra cũng không còn cơ hội tiềm ngôi của Bồ Hồ. Gò Đống Đa chỉ còn là một công viên nằm nép bên đường Tây Sơn và Đặng Tiến Đông. Lẽ ra người ta có thể giải tỏa dãy nhà nằm phía bên cạnh gò để mở rộng thành một quảng trường đối xứng thoả mãn tầm nhìn. Một võ công hiển hách của anh hùng áo vải giờ hiện ra thật khiêm nhường và bé nhỏ. Quận Hai Bà Trưng với phía Bắc như là phần nối dài của không gian phố Tây của quận Hoàn Kiếm, lâu nay vẫn tổ chức các dịp lễ ở cổng công viên Lênin phố Trần Nhân Tông, trông ra hồ Thiền Quang. Nhưng đây không phải là một địa thế sáng giá, ngoài một cái cổng lênh khênh và quảng trường nhỏ, lại chiếu tướng nhà đảo hồ Thiền Quang. Trong tâm thức người dân, khu này không hay ho gì về mặt đạo đức và an ninh. Thật sự thì quận có hồ

Đồng Nhân và đền thờ hai vị nữ anh hùng mang tên, nhưng nằm sâu trong làng Hương Viên và con đường quanh hồ quá nhỏ để mà phát triển thành trung tâm. Mà dưới hồ thì không có cụ Rùa nào cả!

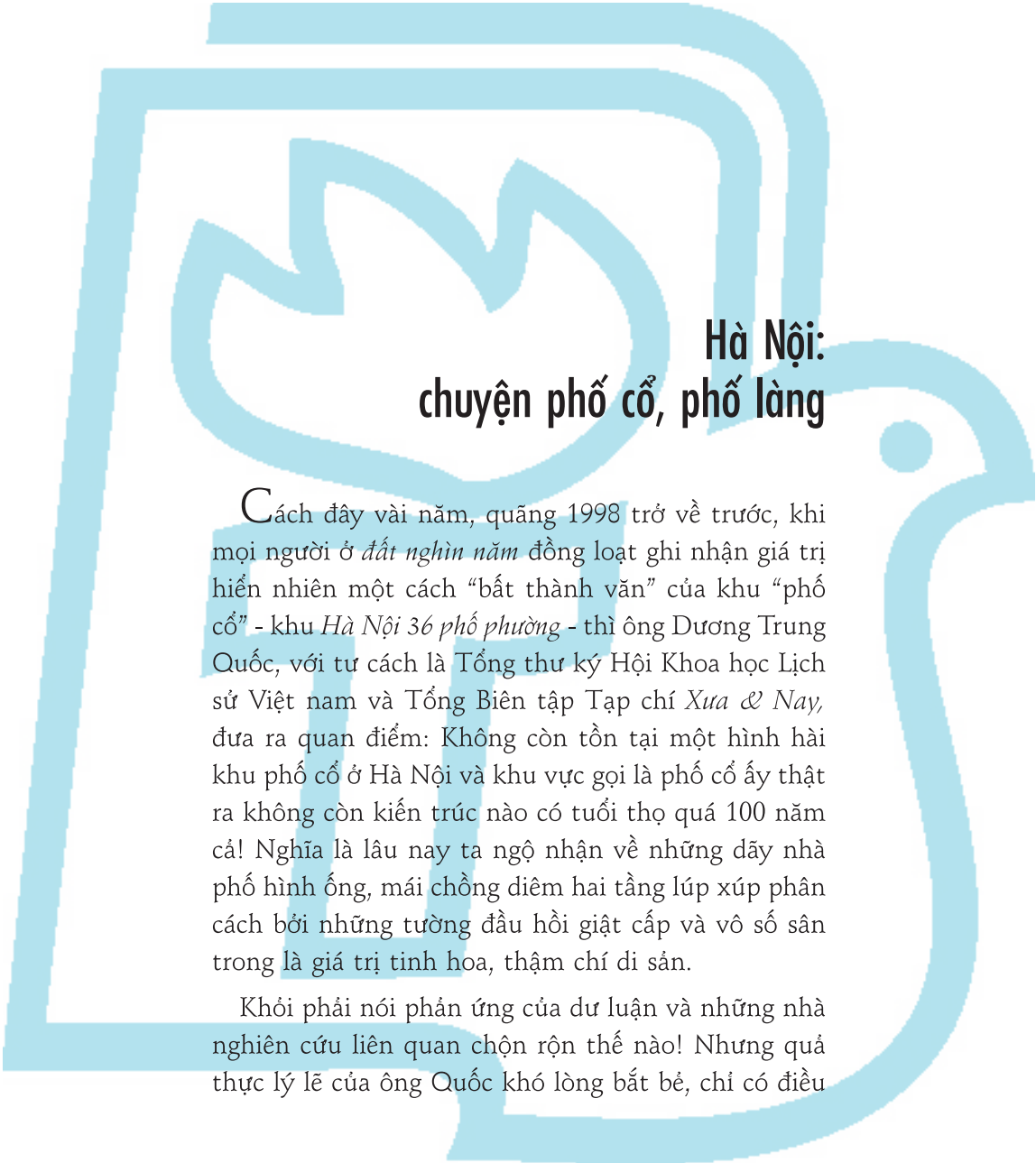
Nói chuyện dấu ấn của Hồ Gươm thì chắc các anh chị cũng đọc đầy mình rồi. Thời nhà Lý rồi nhà Trần, mang tên hồ Lục Thủy với di tích tháp Báo Thiên. Hồ chỉ như bến thuyền phụ cho 61 phường. Thời Lê, mang tên Hoàn Kiếm nổi tiếng và là nơi duyệt thủy quân, lại có sự tích rùa thần. Thời chúa Trịnh, phủ chúa xây phía Tây Nam hồ, hành cung san sát... có đảo Ngọc và gò Rùa. Thời sau, có chùa Ngọc Sơn, đền Văn Xương, tháp Bút đài Nghiên, những biểu tượng văn hiến Thăng Long. Sau nữa có tháp Rùa, có cầu Thê Húc, có chùa Báo Ân (còn lại tháp Hoà Phong). Rồi đến những kiến trúc quy hoạch của người Pháp và mối liên hệ với khu phố cổ. Nhưng hơn hết là dấu ấn của những văn nhân tài tử, những giá trị tinh thần đọng lại, những tinh hoa “lắng hồn núi sông”. Hãy cứ nhớ Nguyễn Du thảng thốt “Bạc đầu còn thấy được Thăng Long” khi trở lại thăm hồ Hoàn Kiếm sau những năm tháng phiêu dạt. Giờ thì một cơn ho của Bờ Hồ hay “cụ Rùa lại nổi” cũng là chủ đề của trang văn nghệ báo Tiền Phong. Bạn đã đi xe buýt từ Hà Đông hay ngày xưa là xe điện về trung tâm, bạn nghe ông tài hồ “nhánh nhánh anh chị em ơi, về Bờ Hồ ăn kem xem rùa đẻ”... hay câu ví von mới hơn “nhạc Phương Thanh, tranh Bờ Hồ”. Một chủ đề bất tận.

Những địa bàn còn lại hãy đang bữa bộn dựng xây, làm sao có nổi một trung tâm mang chiều sâu văn vật như khu Hà Nội cũ. Một Thành cổ lụi tàn lại chưa thể bàn giao cho dân sự, một Văn Miếu đòi hỏi duy trì sự tôn nghiêm và khép kín, cũng không đảm trách nhiệm vụ của một trung tâm tinh thần văn hóa công cộng như Bờ Hồ. Tất nhiên ta có thể hi vọng một công trình tân kỳ bậc nhất ở ngoại vi sẽ là một biểu tượng, một trung tâm văn hóa nổi trội trong tương lai. Bài học về Sydney Opera House hay Tháp Truyền hình Đông Phương Minh Châu Thượng Hải là những ví dụ. Cả hai đô thị đều có quá khứ, có dấu ấn cũ, nhưng thế giới đã biết đến chúng với những hình tượng mới.

Cũng sẽ rất hay nếu Hà Nội không quá vướng bận vào việc o bế Hồ Gươm mà sẽ có (những) hạt nhân trung tâm mới thay thế và song hành. Nhưng cũng hơi khó tưởng tượng đây:

*Hà Nội có sông Hồng
Nước đỏ như pha phẩm (!)
Bên sông ngọn tháp sóng (truyền hình?)
Bắn tin lên trời xanh*

2003



Hà Nội: chuyện phố cổ, phố làng

Cách đây vài năm, quãng 1998 trở về trước, khi mọi người ở *đất nghìn năm* đồng loạt ghi nhận giá trị hiển nhiên một cách “bất thành văn” của khu “phố cổ” - khu Hà Nội 36 *phố phường* - thì ông Dương Trung Quốc, với tư cách là Tổng thư ký Hội Khoa học Lịch sử Việt nam và Tổng Biên tập Tạp chí *Xưa & Nay*, đưa ra quan điểm: Không còn tồn tại một hình hài khu phố cổ ở Hà Nội và khu vực gọi là phố cổ ấy thật ra không còn kiến trúc nào có tuổi thọ quá 100 năm cả! Nghĩa là lâu nay ta ngộ nhận về những dãy nhà phố hình ống, mái chồng diêm hai tầng lúp xúp phân cách bởi những tường đầu hồi giạt cấp và vô số sân trong là giá trị tinh hoa, thậm chí di sản.

Khỏi phải nói phản ứng của dư luận và những nhà nghiên cứu liên quan chọn rợn thế nào! Nhưng quả thực lý lẽ của ông Quốc khó lòng bắt bẻ, chỉ có điều

phần lớn những người đang “khai thác” giá trị của khu phố ấy (ý nói những nhân vật ở cấp trên chỉ lo chỉ đạo chứ không phải đám dân chúng chen chúc khổ sở trong mấy mét vuông “tòa nhị kiều” ấy - xin dùng đúng chữ của của Xuân Diệu mượn của Nguyễn Du hay từ điển cổ Trung Quốc đã dùng để mô tả cái không gian nhà mờ mờ hiu hắt, *ánh sáng không chịu sáng*, một vẻ *nghèo nghèo phong lưu tí chút*) thì đâm ra oán hận ông Dương Trung Quốc đã mưu toan gọi một gáo nước lạnh vào bầu nhiệt huyết cho chặng kỷ niệm “thành tích” 990 năm rồi 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Sự thật là không còn một khu phố dân gian đầy ma lực nữa. Bây giờ đi rạc cẳng hết cái tam giác quy ước của “Thành phố” (xin gọi các cấp lãnh đạo của thành phố hay các sở bằng tên tắt như thế, kiểu cán bộ và nhân dân cấp dưới vẫn nói khi sắp có đợt kiểm tra liên ngành trên thành phố hay trên quận về...) chiếm toàn bộ khu phía Bắc Bờ Hồ của quận Hoàn Kiếm thì cũng không thể tìm cho ra góc nào đã được *ông Phái* vẽ. Chỉ còn những Mini Hotel và Café tour trong những nhà hộp mới. Sự dột nát của những căn còn lại và hệ thống vệ sinh xuống cấp khiến cho tổng thể nát như tương đậu. Ngày qua ngày, những hộ không xây được mới thì kiên nhẫn chờ ngày “thành phố” ra tay can thiệp, còn những hộ nào mưu lược và khéo léo quan hệ thì vẫn xoay được giấy phép đăng hoàng, để rồi nhanh như chớp chớp sẽ có Melody với

Camellia Hotel từng từng thay thế. Giờ thì chủ nhà và các kiến trúc sư cũng khôn lăm, làm theo khống chế của Sở Quy hoạch kiến trúc và Ban quản lý Di tích phố cổ hóa ra chuyện nhỏ. Muốn có mái dốc là có, muốn giạt cấp chiều cao cũng được, muốn mặt tiền có “bản sắc”? Ok, rất đơn giản. Nhưng thử bước vào trong xem, tường lát gạch men kính lộng lẫy, toa lét thơm tho, phòng ốc đâu ra đấy. Nghĩa là hình thức liêu xiêu với xô nghiêng chỉ để làm dáng cho các bác họa sĩ và nhạc sĩ tìm bút hứng, còn giá trị cổ hả? Đơn giản được tính bằng “cây”, bằng “đô”. Mỗi mét vuông đất ở khu phố cổ bây giờ giá loại trung bình (chứ không dám xó rớ đến mặt khu Hàng Ngang, Hàng Đào) không ít hơn 40-50 triệu đồng.

Chúng ta đang phải chấp nhận cuộc chơi: những giá trị vẫn thường được đề cao phải chịu sự thử thách của đời sống. Hình thức sinh hoạt buôn bán đổi thay, giao thông kiểu khác, nạn nhân mãn do hấp lực kinh doanh và do chính sách quản lý nhân khẩu, nhận thức về giá trị của các thể hệ mâu thuẫn nhau. Có thể Hội An giữ được khu phố xưa của mình là một kỳ tích nhưng Hưng Yên không vì thế mà bị đổ lỗi cho việc biến mất không còn dấu vết của một Phố Hiến nức tiếng xưa. Ai có thể đảm bảo cho một hình thái sinh hoạt hay không gian sống sẽ bất biến trước một lịch sử biến động. Hay nói đơn giản chỉ là chuyện nhà ở sâu tít trong ngõ Hàng Vải, Hàng Bồ rộng có 6m² sẽ đối phó thế nào với hai cái xe máy, nhất là bọn thanh

niên mới lớn hay già thích đóng vai trẻ con sành điệu sắm xe cá mập Avenir với những Piaggio X9 chết toi kênh càng kia, trừ phi ra chỗ khác mà ở hoặc đập cửa đi xây lại. Càng thấy không thể đơn giản gán một giá trị, nhất là giá trị văn hóa, thứ mà có lẽ rất khó thông qua với nhau bằng lòng tự hào rồi “cứ thế mà triển khai”. Khi quần chúng không ủng hộ, chắc chắn giá trị ấy phải được luận định lại.

Mấy năm gần đây, một số Kiến trúc sư Việt kiều trở về, mang theo phong cách trang trí kiểu Á Đông kết hợp Art Déco, áp dụng vào một số căn nhà xây mới hoặc sửa lại để kinh doanh mỹ nghệ, lụa là, và nhất là Gallery thì “đắt sô” kinh khủng. Phải nói là sự tinh tế và thẩm mỹ vào loại “có sạn trong đầu”. Sự tiền hô hậu ủng của Hội nghệ và những tạp chí chuyên về quảng bá nhà cửa vật liệu nội thất khiến cho tình hình ngỡ như có giải pháp. Gì thì gì chứ trong vòng non chục năm từ 1992 đến 2000, năm nào cũng có đến vài chục đồ án tốt nghiệp đụng chạm đến “phố cổ”, sự đóng góp và nghiên cứu không phải là nhỏ. Nhưng không một đồ án nào sống được ở thực tế hay được những cán bộ lãnh đạo chiến lược xem đến để rút ra những bài học cần thiết. Nói tóm lại, khát vọng của tuổi trẻ lắm khi được hiểu như là trò đánh bóng của mấy tay kiến trúc chẳng giống ai, toàn chơi kiểu ngông! Hóa ra chuyện bản sắc và phong cách lại được phục hồi bởi các nghệ sĩ Việt kiều và Âu Tây đến tìm cảm hứng nơi này. Có điều, giá cả rất cao và những

việc xoay xoả vẫn mang tính hình thức. Sự thiết thực đi sau tính hình thức, việc xây những căn nhà đèn đẹp ấy với chức năng gallery, hàng ăn cao cấp... đã cho thấy sự hạn chế của chúng - những căn nhà “tinh tế và thẩm mỹ” dành cho một thiểu số trung lưu. Giá thiết kế của KTS nội địa rẻ hơn nhiều và cũng chấp nhận dùng những vật liệu bình dân hơn. Tất nhiên, chất xám không thể cào bằng, vậy hãy nói đến chuyện xây cất ra sao hay chuyện dùng vật liệu thế nào để làm thước đo giữa chúng. Những căn nhà đẹp như vậy, đẹp “thông minh” và dịu dàng trong kiểu cách trang trí thời thượng, những môtip dân gian, những gam màu nâu cổ chuốt sơn PU bóng mờ, những sắc vàng thời thuộc địa, những gốm, đá, lụa gấm rườm rà, hồ hững một cách khôn ngoan, như bà mệnh phụ giữa đám nhà khắp khảnh xung quanh.

Nhưng tôi lại không thấy quá lo lắng cho số phận “phố cổ”, vì sự tự điều chỉnh của nó rất diệu kỳ. Những căn phố có thể phục hồi mặt đứng theo môtip - tạm gọi là “phố Phái” đi, như hình ảnh trong tranh của danh họa, thậm chí muốn giả vờ rêu phong lở lói cũng được mà. Ở khổ sở 100 năm, 50 năm, thì cũng ở được thêm vài năm nữa đợi đến dịp 2010. Cái mốc 1000 năm Thăng Long kia xem ra là *deadline* cho tất tạt mọi hoạt động có màu sắc văn hóa và cảnh quan đô thị. Rồi những bùng bùng bên trong sâu sẽ giải quyết bằng chính nỗ lực của người dân. 100 năm nữa, hình ảnh khắp khảnh của những phố mới hiện nay lại

trở thành vật chứng cho một giai đoạn lịch sử. Nên chẳng không phải lo lắng quá về sự nhô nhô ấy, nó là bằng chứng cho một sức sống chuyển mình mãnh liệt. Một thành Thăng Long của thời Tây Sơn trở về trước gần như bị xoá sổ hoàn toàn nhưng không vì thế mà Hà Nội ngày nay kém hấp dẫn. Di sản là một món hồi môn có giá trị nhưng có thể làm con cháu lúng túng khi sử dụng. Nhất là con cháu lại không sử dụng trên phương diện tinh thần làm chủ đạo, mà lại nhăm nhăm chực đập vỡ lọ xem có vàng giấu trong đáy không.

Kinh tế không phải là thủ phạm của sự xuống cấp và bị xâm hại của di sản kiến trúc. Ngày xưa nghèo hơn, các cụ quá nghèo là đằng khác, nhưng có ai dám xây nhà chõ mặt vào đình làng hay tơ hào gì của nhà chùa? Bây giờ phá đi mười cái chỗ mình ở nhưng lại đi công đức một trăm cái ở tứ phương. Bụt chùa nhà không thiêng, Phật địa phương không sang bằng Thánh ở mãi Phú Giày hay Cửa Ông. Thế nên khoảng 400 di tích ở Thủ đô thì 300 có lẽ có vấn đề về vi phạm. Vậy mà đi đến chỗ hành hương nào trên toàn cõi cũng thấy biển công đức ghi người địa chỉ Hà Nội chi chít.

Sống ở một làng cả đời, nhà cửa dòng tộc hàng trăm năm ven đê, bỗng ngày kia có chỉ thị quy hoạch bóc tất cả đi. Nghĩa là đất hương hoá cha ông, mồ mả, đình chùa miếu mạo, quan hệ họ hàng làng xóm, những thứ đếm được và không đếm được, đều nhất tề thiên di. Số phận của các làng cổ ven thành đang

được hoạch định như thế. Một nửa huyện Từ Liêm đã biến động ghê gớm từ khi cắt đất của huyện về quận Cầu Giấy, Tây Hồ và Thanh Xuân. Dọc sông Tô Lịch là những làng cổ nhất Hà Nội và quan trọng hơn, là những mối quan hệ truyền thống (chắc không bị coi là lạc hậu cổ hủ nếu chúng ta đề cao đạo đức, nhân nghĩa và tương thân tương ái?) tồn tại như sợi dây mang hồn làng hồn xóm. Giờ thì lên phường hết rồi, đất nội thành có giá. Những người ngoài vào mua đất xây cất ầm ầm, anh em con cháu dần vật nhau vì mét vuông ao hay vườn tược chia chác, thanh niên *nhanh nhẹn* làm ăn cũng như *nhanh nhẩu* nghiện ngập chích hút, người già bất lực trước sự đổ vỡ băng hoại của gia phong. 70 năm trước, liệu những cô Kiều “gái tân thời” hay thị Mịch “bán rơm nhồi lốp ô tô” có bằng hậu sinh? Các lực lượng an ninh đổ thị vào cuộc, tức là mô hình trật tự khép kín của làng xã xưa đã vô hiệu. Phản ứng tự nhiên của người dân gốc nhiều đời là không thấy đâu những lợi ích của đô thị hóa, chỉ toàn thấy những phiền toái dở quê dở tính. Rồi làng xóm chật chội thêm, tệ nạn như *rươi*, nhà nhà xây cao cổng ngõ và đi đâu cũng khoá kỹ càn. Những làng dọc phố Bạch Mai hay khu đề La Thành, Khâm Thiên là những ví dụ rõ nét nhất.

Làng Hoà Mục, Nhân Chính, quê hương Nguyễn Tuân, Vũ Trọng Phụng cũng thế chăng? (theo thông tin trên báo *Thể thao Văn hóa*, nhân phê duyệt của phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố cho bản quy

hoạch mới nhất của Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn, thì chúng sẽ được cắt bớt đất để làm đường và khu chung cư kiểu tiểu khu đô thị). Quê ngoại tôi cũng sẽ thế chẳng? Làng nằm cạnh làng Vạn Phúc nổi tiếng, xưa có nghề dệt nhiều, giờ thì mất rồi. Làng nằm bên này sông Nhuệ đối ngạn làng Trung Văn, ba năm một lần có lễ hội rước kiệu Đào tướng quân, một vị tướng của vua Lê Đại Hành đi đánh quân Tống qua sông giữa hai làng. Vậy mà tôi từng thấy một bản vẽ quy hoạch cho cả làng Trung Văn kia một mảng màu xanh lá cây, nghĩa là thành công viên bờ sông. Thế thì làng tôi sẽ rước kiệu Tướng quân một mình chẳng?

Em họ tôi - trai vùng ven, nhanh nhạy làm giàu, đang ấp ủ xây một villa “hoành tráng” cho cả làng lác mắt. Mà làng cũng lắm nhà to khiếp. Hà Nội đến thời kỳ giàu sang phú quý rồi chẳng?

5. 2003